

Đầu tư của Nhật Bản vào Việt Nam tiếp tục gia tăng

Theo số liệu thống kê của Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của Nhật Bản vào Việt Nam đã tăng nhanh trong thời gian qua. Theo nhận định của các chuyên gia, trong thời gian tới, chắc chắn FDI của Nhật Bản vào Việt Nam sẽ còn tiếp tục tăng, bởi chất lượng dòng vốn cũng như cơ cấu đầu tư FDI phù hợp với định hướng thu hút FDI của Việt Nam. Hàm lượng công nghệ và tác động lan tỏa đối với nền kinh tế, khiến chất lượng FDI Nhật Bản cao hơn FDI đến từ các quốc gia khác.

Trong hai tháng đầu năm 2012, Nhật Bản đã trở thành nhà đầu tư FDI lớn nhất, đóng góp gần 1,1 tỷ USD (chiếm 87,5% vốn thu hút từ 23 quốc gia và vùng lãnh thổ) vào Việt Nam.

Tình hình thu hút FDI của Nhật Bản năm 2012 đang tiến triển tốt với số vốn giải ngân và số vốn đăng ký của tháng 3/2012 đạt gấp 1,5 lần so với 02 tháng đầu năm. Tổng vốn FDI giải ngân trong 03 tháng đầu năm ước đạt 2,52 tỷ USD, bằng 99,2% so với cùng kỳ năm 2011.

Về đầu tư, theo thống kê của Bộ Công nghiệp - Kỹ thuật Nhật Bản, có 97 doanh nghiệp sản xuất hàng đầu của Nhật Bản đang có xu hướng chuyển hoạt động sản xuất sang khu vực châu Á, trong đó, Việt Nam là địa điểm được các nhà đầu tư Nhật Bản quan tâm. Đây là cơ hội tiềm năng về cung - cầu trong sản xuất.

Ở góc độ địa phương, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và thành phố Hải Phòng đang là hai điểm đến lý tưởng của các nhà đầu tư Nhật Bản, được Chính phủ chọn để xây dựng thành trung tâm phát triển công nghiệp hỗ trợ. Theo Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, những chuyến khảo sát, xúc tiến đầu tư của Tỉnh tại thị trường Nhật Bản gần đây đã thu hút sự quan tâm đặc biệt của nhiều doanh nghiệp Nhật, nhất là đối với các doanh nghiệp hoạt động sản xuất trong ngành công nghiệp phụ trợ và dịch vụ hậu cần sau cảng (logistic). Tại Hội nghị Đầu tư Nhật Bản được tổ chức tại Hà Nội mới đây, đại diện các Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản kiến nghị, Việt Nam cần phát triển công nghiệp phụ trợ để thu hút hơn nữa FDI Nhật Bản. Hiện nay, tỉ lệ nội địa hóa của các doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam mới chỉ đạt 22%, là do ngành Công nghiệp phụ trợ của Việt Nam vừa thiếu, vừa yếu, và không đáp ứng được yêu cầu của các nhà sản xuất Nhật Bản.

Vừa qua, đoàn tư vấn đầu tư Forval của Nhật Bản đã đến Bà Rịa - Vũng Tàu với mong muốn tư vấn phương thức phát triển khu công nghiệp dành riêng cho doanh nghiệp Nhật Bản. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đang có kế hoạch xây dựng một khu công nghiệp chuyên về công nghiệp hỗ trợ và sẵn sàng tạo điều kiện cho các nhà

đầu tư Nhật Bản vào lĩnh vực này. Bên cạnh đó, đầu tư phát triển dịch vụ logistics cũng là hướng phát triển được Tỉnh mời gọi, khuyến khích đầu tư của Nhật Bản. Nhiều nhà đầu tư lớn của Nhật Bản đang hợp tác, kinh doanh có hiệu quả tại Bà Rịa - Vũng Tàu như: Công ty Dầu khí Việt - Nhật, Nhà máy Thép Vinakyoei, Nhà máy Sản xuất kính chuyên biệt NSG...

Trong thời gian qua, thành phố Hải Phòng đã chú trọng phát triển mô hình khu công nghiệp chuyên biệt, khu công nghiệp phụ trợ nhằm thu hút các nhà đầu tư Nhật quy mô vừa và nhỏ. Trong số các dự án FDI Nhật Bản đầu tư vào Hải Phòng từ đầu năm đến nay, bên cạnh hai dự án lớn là Bridgestone và Nipro Pharma Việt Nam, còn có nhiều dự án nhỏ khác như: Zeon Việt Nam với tổng vốn đầu tư 25 triệu USD; và Nishina Việt Nam với tổng vốn đầu tư 12 triệu USD..., chủ yếu sản xuất các sản phẩm kim loại, trang thiết bị và dụng cụ y tế, phụ kiện các sản phẩm viễn thông, điện tử; thiết bị thủy lực cho máy xây dựng và các loại xe công nghiệp. Ngoài ra, Tập đoàn Jesco Holding (Nhật Bản) chuyên hoạt động trong lĩnh vực kỹ thuật và đầu tư xây dựng hạ tầng, cũng đã quyết định tham gia góp vốn với Công ty CP Đầu tư Xây dựng hạ tầng Hòa Bình (HBI) để phát triển hạ tầng Khu Công nghiệp Long Hậu 4 với quy mô 125 ha tại xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Jesco Holding sẽ hỗ trợ tư vấn thiết kế Khu Công nghiệp và giúp khai thác thị trường Nhật - vốn là khách hàng mà Khu công nghiệp Long Hậu 4 đang chú ý đến.

Theo chuyên gia của Bộ Kinh tế - Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản, các nhà đầu tư Nhật Bản đang quan tâm tới lĩnh vực công nghiệp chế biến thực phẩm của Việt Nam. Các chuyến thăm, tìm hiểu cơ hội đầu tư giữa hai nước trong lĩnh vực này được tổ chức liên tục hàng năm. Mặc dù, số doanh nghiệp Nhật Bản đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp chế biến thực phẩm không nhỏ, nhưng thực sự chưa đáng kể so với tiềm năng phát triển nông nghiệp của Việt Nam. Để thu hút đầu tư nhiều hơn từ các công ty Nhật Bản, ngành Công

ngành bán lẻ trong nước cần phát triển, thị trường mở rộng hơn. Các công ty chế biến thực phẩm Nhật Bản sẽ tăng cường đầu tư để vừa tận dụng cơ hội thị trường nội địa, vừa khai thác nguồn lợi về nguyên liệu nông sản phục vụ chế biến thực phẩm xuất khẩu.

Trong thời gian tới, để tiếp tục đón nhận đầu tư từ Nhật Bản, Việt Nam cần tiếp tục trao đổi đoàn cấp cao, tạo điều kiện thúc đẩy hợp tác trên các lĩnh vực lớn; khai thông mạnh hơn sự hợp tác cấp địa phương và doanh nghiệp; tăng cường hợp tác giao lưu giữa các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp...

Bên cạnh đó, việc vận động, tranh thủ cộng đồng

doanh nghiệp Nhật cũng rất quan trọng, Việt Nam cần tập trung vào 3 khâu đột phá như: hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ; thực hiện tốt các Sáng kiến chung Việt Nam - Nhật Bản, thúc đẩy các dự án lớn của Nhật; giải quyết tốt các vướng mắc cho các doanh nghiệp Nhật Bản hoạt động tại Việt Nam; vận động đầu tư Nhật Bản theo hình thức mới như hợp tác công-tư về cơ sở hạ tầng (PPP)... ♦

Kim Yến - Hà My

Đã có chương trình đào tạo chuyên gia... (Tiếp theo trang 73)

chúng ta nên dành một tỷ lệ thích đáng để đào tạo và đãi ngộ đội ngũ cán bộ làm việc trong lĩnh vực này. Có như thế chúng ta mới đảm bảo được sự an toàn cũng như hiệu quả hoạt động của ĐHN trong tương lai.

PV: Liệu có thể khẳng định, Nhà máy ĐHN do Việt Nam xây dựng sẽ đảm bảo an toàn, thừa Bộ trưởng?

Bộ trưởng Nguyễn Quân: Đối với 2 nhà máy ĐHN đầu tiên ở Ninh Thuận, chắc chắn chúng ta chưa đủ kinh nghiệm để trực tiếp giám sát quá trình xây dựng. Dĩ nhiên, phần xây dựng phải là người Việt Nam, nhưng chúng ta sẽ phải thuê tư vấn giám sát nước ngoài, đặc biệt là những cơ quan có kinh nghiệm xây dựng nhà máy ĐHN trên thế giới.

Chúng tôi đã có chương trình hợp tác, tìm kiếm đối tác, trước mắt thuê chuyên gia tư vấn trong việc thẩm định hồ sơ thiết kế, cũng như báo cáo đầu tư của các chủ đầu tư cũng như của các nhà thầu. Đồng thời, chúng tôi gửi chuyên gia đi đào tạo để có đủ trình độ giám sát toàn bộ quá trình xây dựng nhà máy, đưa nhà máy vào vận hành, cùng với các nhà thầu quốc tế, nhà tư vấn giám sát quốc tế. Trong quá trình đó, chúng ta học hỏi kinh nghiệm của họ.

Chúng tôi cũng hy vọng nếu làm tiếp nhà máy số 3 và số 4 thì các chuyên gia của chúng ta có thể đủ trình độ để giám sát, tư vấn và đảm bảo chất lượng công trình xây dựng nhà máy, đảm bảo tiêu chuẩn quốc tế và Việt Nam.

PV: Song song với việc cử chuyên gia đi học tại nước ngoài thì Bộ trưởng có nghĩ rằng, tại các Trường đại học kỹ thuật ở Việt Nam có thể thành lập những khoa đào tạo về ĐHN dài hơn, để không phụ thuộc vào đào tạo tại nước ngoài?

Bộ trưởng Nguyễn Quân: Nếu làm việc trong lĩnh vực hạt nhân thì 8 năm là thời gian quá ngắn để có đủ kinh nghiệm làm được vấn đề lớn. Tuy nhiên trong quá

2.000 tỷ đồng mà Chính phủ đã bố trí có phần đào tạo trong nước, trên thực tế Ban Chỉ đạo Nhà nước về Dự án ĐHN đã giao nhiệm vụ cho các trường ĐH kỹ thuật của Việt Nam như ĐHBK Hà Nội; ĐHQG Hà Nội; ĐHB TP.HCM; ĐHBK Đà Nẵng; ĐH Điện lực phối hợp với nhau để đào tạo nguồn nhân lực cho ĐHN.

Vấn đề này có một thuận lợi là ĐHBK Hà Nội trong nhiều năm trước đây có bộ môn vật lý hạt nhân, có đào tạo kỹ sư về vật lý hạt nhân, nhưng do cơ chế thị trường, trong mấy năm gần đây rất ít sinh viên theo học ngành này, nên số lượng kỹ sư được đào tạo về hạt nhân không đáp ứng được yêu cầu.

Vì vậy, song song với việc giao cho các trường ĐH kỹ thuật của Việt Nam xây dựng chương trình đào tạo và đào tạo trực tiếp các kỹ sư về hạt nhân, thì chúng ta vẫn phải đưa đi đào tạo ở nước ngoài. Các trường tại nước ngoài có đầy đủ kinh nghiệm, trang thiết bị, truyền thống nên họ đào tạo chắc chắn chất lượng cao hơn và đáp ứng nhu cầu của chúng ta.

Chúng tôi có chương trình đào tạo chuyên gia cả về chuyên gia an toàn lẫn công nghệ để phục vụ ĐHN. Một điều may mắn nữa là Chính phủ Nga đã đồng ý giúp Việt Nam xây dựng Trung tâm KHCN hạt nhân với lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu thế hệ mới, công suất lớn, trị giá toàn bộ công trình lên đến 500 triệu USD.

Có lẽ đây là công trình nghiên cứu lớn nhất mà Việt Nam có trong thời điểm này. Hiện nay chúng ta đang lựa chọn địa điểm cho hoạt động đầu tư để trong thời gian trước khi nhà máy ĐHN đi vào hoạt động, thì chúng ta có thể hoàn thành Trung tâm KHCN hạt nhân với đội ngũ cán bộ KH đủ trình độ và với trang thiết bị tiên tiến, đáp ứng được nhu cầu phát triển ĐHN của Việt Nam.

PV: Xin cảm ơn Bộ trưởng!

Quang Tuấn (tổng hợp)